

Số: 196 /BC-UBND

Phong Điền, ngày 01 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020

Thực hiện chương trình, kế hoạch công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền báo cáo tình hình công tác CCHC 6 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ trọng tâm công tác CCHC 6 tháng cuối năm năm 2020 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

- UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 30/12/2019 về thực hiện chương trình CCHC Nhà nước năm 2020. Trong đó xác định rõ nhiệm vụ cụ thể, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện. Đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch CCHC của đơn vị để tổ chức thực hiện.

- Ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2020 về triển khai Chương trình trọng điểm năm 2020 về CCHC gắn với phát triển chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 28/02/2020 về tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

Để đảm bảo công tác triển khai, quán triệt gắn với việc tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện; từ đầu năm đến nay UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành kịp thời, đồng bộ, toàn diện trên các mặt công tác CCHC, đáp ứng yêu cầu công tác CCHC trên địa bàn huyện, nhất là việc cụ thể hóa, áp dụng kịp thời, đầy đủ các văn bản QPPL của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật và thực tiễn ở địa phương.

3. Về kiểm tra cải cách hành chính.

UBND huyện đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND về kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát TTHC, Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và thực hiện ý kiến chỉ đạo trong năm 2020. Theo đó, UBND huyện sẽ kiểm tra trên 30% các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

4. Về công tác tuyên truyền CCHC

Căn cứ Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về tuyên truyền CCHC trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020, UBND huyện đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 16/01/2020 về tuyên truyền CCHC trên địa bàn huyện Phong Điền năm 2020.

UBND huyện đã đăng tải đầy đủ các TTHC thuộc các lĩnh vực quản lý trên Trang thông tin điện tử huyện. Công tác tuyên truyền CCHC được duy trì thường xuyên và nâng cao chất lượng nội dung trên các chuyên mục của Đài Truyền thanh huyện; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình và tổ chức tuyên truyền thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua đó tạo điều kiện cho tổ chức và công dân nắm bắt thủ tục và giám sát việc thực hiện TTHC tại các cơ quan hành chính Nhà nước.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Ngày 02/3/2020, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 278/QĐ-UBND về công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền ban hành đến hết ngày 31/12/2019 gồm 52 văn bản; trong đó: Văn bản còn hiệu lực 42 văn bản; hết hiệu lực toàn bộ, một phần 07 văn bản; văn bản cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới 03 văn bản.

- Thực hiện Luật Ban hành văn bản QPPL; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL; Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 23/12/2019 về rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn huyện Phong Điền năm 2020. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc huyện tiến hành rà soát văn bản QPPL của HĐND và UBND huyện ban hành để công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa theo quy định.

(có Phụ lục 1: Số lượng về cải cách thể chế kèm theo)

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC, Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính Phủ về tiếp nhận, xử lý các phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 31/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 về kiểm soát TTHC năm 2020 để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn huyện; ban hành Kế hoạch kiểm

tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC. Thực hiện tốt công tác công bố, công khai TTHC theo đúng quy định, làm cơ sở cho công tác tổ chức thực hiện TTHC và phòng ngừa, hạn chế tham nhũng, tiêu cực, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức trong việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC và tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

- Chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND huyện thường xuyên thực hiện công tác thống kê bổ sung TTHC mới ban hành sau khi UBND tỉnh có quyết định công bố bộ TTHC mới và rà soát TTHC hết hiệu lực, tiến hành rà soát, áp dụng ngay các quy định mới khi các Bộ, ngành Trung ương, các sở ngành của tỉnh hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung. Thường xuyên kiểm tra và chỉ đạo Trung tâm hành chính công huyện, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc, công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, xã đảm bảo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện đúng quy định.

- Thực hiện Quyết định số 3395/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2020, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 về việc rà soát, đánh giá TTHC năm 2020. Theo đó, ngoài việc thực hiện rà soát, đánh giá các TTHC theo phân công của UBND tỉnh tại Quyết định số 3395/QĐ-UBND của UBND tỉnh, UBND huyện đã lựa chọn thêm các TTHC có tần suất thực hiện nhiều trong năm; các quy định pháp luật quy định về TTHC có vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện để tiến hành rà soát trong năm 2020.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Việc sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp huyện, đội ngũ cán bộ, công chức và công tác bổ nhiệm cán bộ

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 99/CTr-UBND ngày 28/5/2018, Chương trình hành động số 100/CTr-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và Kế hoạch số 54-KH/HU ngày 01/6/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phong Điền thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

- Công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện được thực hiện đảm bảo, hiệu quả. Từ đầu năm đến nay, UBND huyện đã bổ nhiệm 08 lãnh đạo quản lý, bổ nhiệm lại 04 lãnh đạo quản lý. Kiểm tra, sát hạch xét tuyển đặc cách đối với 19 trường hợp là giáo viên mầm non đã được hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ 31/12/2015 trở về trước cho đến nay theo Công văn số 5378/BNV-CCVC ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ và Công văn số 9152/UBND-NV ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; tuyển dụng 02 người hợp đồng làm việc theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:

- Tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 03 tháng 06 năm 2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND và các cơ quan cấp huyện được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện; Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục TTHC được thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

- Thực hiện nghiêm yết công khai, rõ ràng, đầy đủ các TTHC cấp huyện tại Trung tâm hành chính công và trên Trang thông tin điện tử huyện; đồng thời thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết các TTHC theo đúng nội dung đã được UBND tỉnh công bố. Thường xuyên kiểm tra và chỉ đạo UBND các xã, thị trấn nghiêm yết Danh mục TTHC cấp xã đảm bảo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện đúng quy định.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn; Trung tâm Hành chính công huyện thực hiện việc xử lý, luân chuyển hồ sơ đảm bảo quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC: Lập đầy đủ Sổ theo dõi tiếp nhận và trả kết quả, Phiếu Tiếp nhận hồ sơ, Phiếu kiểm soát hồ sơ; Phiếu hướng dẫn hồ sơ, Phiếu gia hạn hồ sơ, Thông báo trả và hướng dẫn điều chỉnh nội dung hồ sơ,... để đánh giá chất lượng giải quyết hồ sơ theo quy trình ISO.

- Kết quả thống kê hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông như sau:

Ở cấp huyện: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 2.751 hồ sơ, cụ thể: Đã giải quyết 2.109 hồ sơ, trong đó đúng hạn: 2.000 hồ sơ (đạt tỷ lệ 94,48%), trễ hạn: 109 hồ sơ; đang giải quyết 641 hồ sơ, trong đó chưa đến hạn 603 hồ sơ, đã quá hạn 38 hồ sơ.

Ở cấp xã: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 2.711 hồ sơ, cụ thể: Đã giải quyết 2.444 hồ sơ, trong đó trước hạn và đúng hạn: 2.284 hồ sơ (đạt tỷ lệ 93,45%), trễ hạn: 160 hồ sơ; đang giải quyết 266 hồ sơ, trong đó chưa đến hạn 226 hồ sơ, đã quá hạn 40 hồ sơ; hồ sơ không hợp lệ 49 hồ sơ.

(Có Phụ lục 2: Kết quả tiếp nhận và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông kèm theo)

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Nghị định số

41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Đã ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, kế hoạch tinh giản biên chế năm 2020 để tổ chức thực hiện. Thực hiện chế độ, chính sách về hưu trước tuổi đối với 04 CCVC theo Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018; chế độ, chính sách đối với 06 cán bộ cấp xã không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ. Quyết định cử 35 lượt CBCCVC cấp huyện, cấp xã đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức quản lý Nhà nước, lý luận chính trị và bồi dưỡng khác.

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- UBND huyện đã phân cấp quản lý tài chính và ngân sách theo biên chế đã duyệt, bảo đảm thống nhất từ huyện đến xã nhằm từng bước nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, minh bạch về tài chính ở các cơ quan, ban, ngành cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, tạo điều kiện cho các đơn vị nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác phân cấp quản lý ngân sách; công khai các nguồn thu, khoản chi, tạo điều kiện cho việc kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn, tài sản nhằm hạn chế các vi phạm về chế độ quản lý tài chính, sử dụng có hiệu quả hơn ngân sách và tài sản Nhà nước, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

6. Hiện đại hóa nền hành chính.

a) Ứng dụng công nghệ thông tin

- Duy trì việc sử dụng thường xuyên hộp thư điện tử công vụ trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung. Tiếp tục triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, ban hành văn bản và xử lý công việc trên Trang thông tin điều hành tác nghiệp; sử dụng chữ ký số (chứng thư số) được cấp để ký các văn bản đi của cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao chất lượng sử dụng hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng CPNET và triển khai Internet tập trung; tiếp tục khai thác có hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến tại UBND huyện; duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử huyện và UBND 16 xã thị trấn, đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho công dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục theo dõi, chỉ đạo Trung tâm Hành chính công huyện; UBND các xã, thị trấn ứng dụng phần mềm xử lý dịch vụ công trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ,

TTHC nhằm mục tiêu kết nối, liên thông trong giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân.

b) Tình hình áp dụng, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan Nhà nước

Để tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, ngay từ đầu năm, UBND huyện đã ban hành kế hoạch về duy trì cải tiến, mở rộng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại UBND huyện; theo đó đã ban hành mục tiêu chất lượng và kế hoạch về xây dựng thực hiện mục tiêu chất lượng cũng như các văn bản chỉ đạo liên quan khác; trên cơ sở đó 12 phòng chuyên môn thuộc phạm vi áp dụng hệ thống đã xây dựng mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện của đơn vị mình; thực hiện giải quyết TTHC thuộc trách nhiệm thụ lý, giải quyết theo quy trình đã xây dựng, đồng thời, duy trì việc rà soát các văn bản pháp lý, cập nhật vào hệ thống tài liệu theo yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng.

III. Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác CCHC 6 tháng cuối năm 2020:

1. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về CCHC ở các cấp nhằm giúp nhân dân hiểu rõ hoạt động CCHC của cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương; phát động nhân dân tham gia thực hiện đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, những nhiễu của cán bộ công chức khi thực thi công việc.

2. Quản lý chặt chẽ công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản QPPL, văn bản quản lý Nhà nước do UBND huyện, UBND các xã, thị trấn ban hành. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn về công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND trên địa bàn theo quy định tại Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

3. Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm Hành chính công huyện; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các xã, thị trấn.

- Tăng cường triển khai áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; số hóa hồ sơ cho tổ chức, công dân trong tiếp nhận, giải quyết TTHC; tăng cường tiếp nhận và giải quyết TTHC theo phương châm “4 tại chỗ” tại Trung tâm Hành chính công huyện.

- Tiếp tục triển khai, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy định tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện nghiêm túc quy trình xin lỗi.

4. Tăng cường khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, công dân trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn huyện theo Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh.

5. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng hành chính, nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức. Thực hiện chuyển đổi các vị trí công tác theo quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp tinh gọn hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, gắn với thực hiện tinh giản biên chế theo đúng lộ trình của Chính phủ và của Tỉnh. Tiến hành sáp nhập một số trường học đảm bảo theo lộ trình.

7. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nội quy, quy chế làm việc tại các phòng, ban chuyên môn cấp huyện và UBND các xã, thị trấn. Thực hiện kiểm tra công tác CCHC, kiểm soát TTHC, Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, thực hiện ý kiến chỉ đạo năm 2020 theo kế hoạch.

8. Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

9. Tiếp tục triển khai thực hiện khung chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng hoạt động của Trang thông tin điện tử huyện, hiệu quả sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ, các phần mềm dùng chung của tỉnh.

10. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt việc duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy trình ISO; tiến hành xem xét, đánh giá,... để công bố lại hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

11. Tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ sáu tháng cuối năm 2020; UBND huyện Phong Điền báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- VP HĐND và UBND: LĐ và CV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trịnh Đức Hùng

PHỤ LỤC 1
SỐ LƯỢNG VỀ CẢI CÁCH THỂ CHẾ QUÝ II NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 196 /BC-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2020 của UBND huyện)

NỘI DUNG	Số lượng
1. Số lượng VB QPPL đã ban hành	0
2. Số lượng VB QPPL đã được rà soát	52
- Kết quả:	
+ Tự bãi bỏ	0
+ Tự sửa đổi	03
+ Đề nghị cấp trên sửa đổi hoặc bãi bỏ	0
3. Số lượng TTHC qua rà soát	Đang rà soát
- Kết quả:	
+ Tự bãi bỏ	
+ Tự sửa đổi	
+ Đề nghị cấp trên sửa đổi hoặc bãi bỏ	

PHỤ LỤC 2
KẾT QUẢ TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT TTHC THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG QUÝ II NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 6 năm 2020 của UBND huyện)

1. Tại Trung tâm Hành chính công huyện

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Tổng số	Hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ đang giải quyết			Ghi chú
			Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
	Tổng cộng	2.751	2.109	2.000	109	641	603	38	
1	Bảo trợ xã hội	443	411	410	1	32	32	0	
2	Cấp sổ BHXH, thẻ BHYT	21	21	21	0	0	0	0	
3	Chứng thực	5	5	5	0	0	0	0	
4	Đất đai	832	559	490	69	273	242	31	
5	Đầu tư xây dựng	38	37	34	3	1	1	0	
6	Giao dịch bảo đảm	263	253	234	19	10	7	3	
7	Giáo dục Đào tạo	3	3	2	1	0	0	0	
8	Hộ tịch	33	33	27	6	0	0	0	
9	Hoạt động xây dựng	37	28	19	9	8	6	2	
10	Lao động - Tiền lương	1	0	0	0	1	1	0	
11	Lĩnh vực Cấp, quản lý chứng minh nhân dân	919	620	620	0	299	299	0	
12	Môi trường	2	2	1	1	0	0	0	
13	Phổ biến giáo dục pháp luật	1	1	1	0	0	0	0	
14	Quy hoạch	1	1	1	0	0	0	0	
15	Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh	15	15	15	0	0	0	0	
16	Thành lập và hoạt động của Hợp tác xã	3	2	2	0	1	1	0	
17	Thi đua - Khen thưởng	3	3	3	0	0	0	0	
18	TTHC liên thông Đăng ký Hộ kinh doanh, HTX và Đăng ký mã số thuế	73	68	68	0	5	3	2	
19	TTHC liên thông lĩnh vực Người có công	54	47	47	0	7	7	0	
20	Việc làm	4	0	0	0	4	4	0	

2. Tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các xã, thị trấn

ST T	Tên đơn vị	Tổng hồ sơ	Hồ sơ đang giải quyết			Hồ sơ đã giải quyết				Không hợp lệ
			Tổng cộng	Trong hạn	Trễ hạn	Tổng cộng	Trước hạn	Đúng hạn	Trễ hạn	
TỔNG CỘNG		2.711	266 (10%)	226 (85%)	40 (15%)	2.444 (90%)	1.860 (76%)	424 (17%)	160 (7%)	49 (2%)
1	Xã Điện Hải	141	24 (17%)	21 (88%)	3 (12%)	117 (83%)	90 (77%)	14 (12%)	13 (11%)	
2	Xã Điện Hòa	128	4 (3%)	4 (100%)	0 (0%)	124 (97%)	72 (58%)	52 (42%)	0 (0%)	
3	Xã Điện Hương	86	7 (8%)	7 (100%)	0 (0%)	79 (92%)	72 (91%)	4 (5%)	3 (4%)	
4	Xã Điện Lộc	230	17 (7%)	16 (94%)	1 (6%)	213 (93%)	125 (59%)	74 (35%)	14 (7%)	
5	Xã Điện Môn	106	40 (38%)	38 (95%)	2 (5%)	66 (62%)	41 (62%)	0 (0%)	25 (38%)	
6	Xã Phong An	171	45 (26%)	32 (71%)	13 (29%)	126 (74%)	75 (60%)	10 (8%)	41 (33%)	19 (11%)
7	Xã Phong Bình	132	0 (0%)			132 (100%)	120 (91%)	8 (6%)	4 (3%)	4 (3%)
8	Xã Phong Chương	233	38 (16%)	37 (97%)	1 (3%)	195 (84%)	148 (76%)	34 (17%)	13 (7%)	2 (1%)
9	Thị Trấn Phong Điền	237	20 (8%)	16 (80%)	4 (20%)	216 (91%)	196 (91%)	16 (7%)	4 (2%)	2 (1%)
10	Xã Phong Hải	205	4 (2%)	4 (100%)	0 (0%)	201 (98%)	106 (53%)	92 (46%)	3 (1%)	2 (1%)
11	Xã Phong Hiền	321	15 (5%)	8 (53%)	7 (47%)	306 (95%)	263 (86%)	31 (10%)	12 (4%)	5 (2%)
12	Xã Phong Hòa	170	16 (9%)	15 (94%)	1 (6%)	154 (91%)	130 (84%)	14 (9%)	10 (6%)	1 (1%)
13	Xã Phong Mỹ	42	4 (10%)	3 (75%)	1 (25%)	38 (90%)	28 (74%)	3 (8%)	7 (18%)	5 (12%)
14	Xã Phong Sơn	236	3 (1%)	3 (100%)	0 (0%)	233 (99%)	197 (85%)	29 (12%)	7 (3%)	5 (2%)
15	Xã Phong Thu	72	27 (38%)	20 (74%)	7 (26%)	45 (62%)	29 (64%)	13 (29%)	3 (7%)	1 (1%)
16	Xã Phong Xuân	201	2 (1%)	2 (100%)	0 (0%)	199 (99%)	168 (84%)	30 (15%)	1 (1%)	3 (1%)